

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Hoàng Thị Hồng Hoa

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Đồng Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG 568**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Hoàng Thị Hồng Hoa
Giảng viên hướng dẫn : Ths. Đồng Thị Nga**

HẢI PHÒNG - 2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Hoàng Thị Hồng Hoa

Mã SV:1512401005

Lớp: QT1901K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568
- Mô tả ,phân tích thực trạng về kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Số liệu về kế toán thanh toán với người mua, người bán Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Đồng Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 7 tháng 10 năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 7 tháng 01 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hoàng Thị Hồng Hoa

ThS. Đồng Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2020

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Đông Thị Nga**
Đơn vị công tác: **Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng**
Họ và tên sinh viên: **Hoàng Thị Hồng Hoa** Chuyên ngành: **Kế toán – Kiểm toán**
Đề tài tốt nghiệp: **Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568**
Nội dung hướng dẫn: **Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568**

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi
Luôn viết và nộp bài theo đúng tiến độ quy định.
Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Sinh viên Hoàng Thị Hồng Hoa đã hệ thống được những lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu ,phân tích được thực trạng đối tượng nghiên cứu ,đề xuất được một số giải pháp gắn với thực tiễn.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.....	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.....	6
1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua.	6
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua.....	7
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	9
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	11
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.	12
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.....	12
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.....	18
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.	18
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.	18
1.5. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán	20
1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.	21
1.6.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.	21
1.6.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.	21
1.6.3 Hình thức ghi sổ Nhật ký – Sổ cái	22
1.6.4 Hình thức ghi sổ trên máy vi tính.....	24
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA,NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568	25
2.1 Giới thiệu về công ty CP Tư vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568.....	25
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty CP Tư vấn đầu tư và Xây dựng 568.....	25
2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty CP Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568.....	25
2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lí tại công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng 568....	26
2.1.3.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty.....	26

2.1.3.2 Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban:.....	26
2.1.4 Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng 568....	27
2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán	27
2.1.5 Chính sách kế toán áp dụng tại công ty CP Tư Vấn Đầu tư và Xây Dựng 568.....	28
2.2 Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua,người bán tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568.....	29
2.2.1 Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua,người bán tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568	29
2.2.2 Kế toán thanh toán với người bán tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568.....	45
2.2.2.1 Chứng từ sử dụng:.....	45
2.2.2.2 Tài khoản sử dụng.....	45
2.2.2.3 Sổ sách sử dụng:.....	45
2.2.2.4 Ví dụ minh họa.....	47
CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568	57
3.1 Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua,người bán tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568	57
3.1.1 Ưu điểm.....	57
3.1.2 Hạn chế.....	58
3.2 Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,người bán tại công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568	59
3.3 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,người bán.....	59
3.4 Nội dung và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua,người bán tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568.....	60
3.4.1 Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.....	60
3.4.2 Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	65
3.4.3 Giải pháp : Đưa ra chính sách trích lãi suất cho các khoản công nợ quá hạn	67
3.4.4.Giải pháp 4:Dự phòng phải thu khó đòi.....	67
3.4.5 Giải pháp 4: Đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán.....	72
KẾT LUẬN	74
TÀI LIỆU THAM KHẢO	75

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.

Một doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ hay lớn cũng luôn gắn liền với nhiều mối quan hệ như: quan hệ với các đối tác, quan hệ với các cơ quan nhà nước và quan hệ chính với nội bộ trong doanh nghiệp,... Trong đó, quan hệ với các đối tác là các giao dịch trao đổi, buôn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, cung cấp nguyên vật liệu.

Trong thời kì kinh tế nhiều biến động như hiện nay, nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Nên việc giải quyết tốt vấn đề công nợ là cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển. Vì vậy kế toán thanh toán luôn được xác định là một trong những trọng tâm của tổ chức kế toán trong doanh nghiệp. Cho nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán và quản lý công nợ là việc làm thực sự cần thiết và có ý nghĩa đối với doanh nghiệp.

Cần nắm vững các khoản phải thu khách hàng, điều chỉnh tình hình tài chính, chủ động trong các giao dịch, duy trì tốt quan hệ với các đối tác và đảm bảo không vi phạm pháp luật, phát triển được các mối quan hệ trong và ngoài doanh nghiệp. Mặt khác, căn cứ vào các khoản phải thu ta có thể đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp về khả năng thanh toán cũng như khả năng huy động vốn, tình hình chiếm dụng vốn và bị chiếm dụng vốn.

Nhận thức được tầm quan trọng của tổ chức kế toán thanh toán cùng vốn, kiến thức đã được học ở trường, nên em chọn đề tài **“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Tư vấn Đầu Tư và xây dựng 568”**. Trong quá trình viết không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được sự góp ý của thầy cô và các bạn để có thể hiểu sâu hơn về nghiệp vụ thanh toán và so sánh thực tế tại công ty với lý thuyết đã được học.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

Nghiên cứu: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán tại doanh nghiệp.

Mô tả: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán

tại công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và Xây dựng 568.

Đề xuất một số giải pháp: Giúp doanh nghiệp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568.

Phạm vi nghiên cứu: Công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng 568

Về không gian: Nghiên cứu tại công ty

• Về số liệu nghiên cứu: Năm 2018

4. Phương pháp nghiên cứu.

- Các phương pháp kế toán (Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối).

- Phương pháp thống kê và so sánh.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

5. Kết cấu của khóa luận.

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận.

Nội dung nghiên cứu gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng 568

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng 568.

CHƯƠNG 1**LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP****1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.**

- **Khái niệm thanh toán:** Là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

- **Phương thức thanh toán:** Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thẻ tín dụng,... theo sự thoản thuận của các bên trong giao dịch.

- Các phương thức thanh toán tiền mua hàng trong nước:

Thông thường có 2 cách thức thanh toán là thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- **Phương thức thanh toán trực tiếp:** Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng) ...

- **Phương thức thanh toán chậm trả:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

- Các phương thức thanh toán tiền mua hàng nhập khẩu.

Trong nhập khẩu hàng hóa, người ta thường dùng một trong các phương thức thanh toán quốc tế sau để thanh toán tiền hàng:

- **Phương thức chuyển tiền (Remittance):** Phương thức chuyển tiền là phương thức mà trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu.

- **Phương thức ghi sổ (Open account):** Phương thức ghi sổ là một phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản (hoặc một quyền sổ)

để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ, đến từng định kỳ (tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán.

- **Phương thức nhờ thu** (Collection of payment): Phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán trong đó người bán sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng ủy thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sở hối phiếu của người bán lập ra.

Trong phương thức thanh toán nhờ thu bao gồm: nhờ thu phiếu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.

Nhờ thu phiếu trơn (clean collection): Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

Nhờ thu kèm chứng từ (documentary collection) là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

- **Phương thức tín dụng chứng từ** (documentary credit): Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận, trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (người yêu cầu mở thư tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi số tiền của thư tín dụng) hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này xuất trình cho ngân hàng một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

* **Hình thức thanh toán:** Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- **Thanh toán bằng tiền mặt:** bao gồm các loại hình thức thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai

bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,.. thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

- **Thanh toán không bằng tiền mặt:** là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: Thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng - L/C.

• Thanh toán bằng Séc: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

• Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

• Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác,...
Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi.

• Thanh toán bằng tín dụng — L/C: theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền

phải thanh toán cho ngân hàng hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

- Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

(Nguồn: Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp)

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.

1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua.

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

- Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

- Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

- Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua.**- Chứng từ, sổ sách sử dụng.**

- Hợp đồng bán hàng (đối với những khách hàng có giao dịch lớn/ 1 lần giao dịch).

- Phiếu xuất kho.

- Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập.

- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có.

- Biên bản đối chiếu công nợ.

- Nhật ký chung.

- Sổ cái TK 131.

- Sổ chi tiết thanh toán với người mua

- Sổ tổng hợp TK 131.

1.2.1.1. Tài khoản sử dụng.

TK 131: Phải thu của khách hàng.

Kết cấu TK 131: Phải thu của khách hàng.

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính. - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng. - Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán). 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền khách hàng đã trả nợ. - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng. - Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu khách hàng. - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT). - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua. - Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá
<p>Số dư bên nợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền còn phải thu của khách hàng. 	<p>Số dư bên có (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

(Nguồn: TT 133/ 2016/TT-BTC)

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.*** Trường hợp bán chịu cho khách hàng:**

- Khi bán chịu vật tư, hàng hóa cho khách hàng, căn cứ vào hóa đơn VAT, kế toán ghi doanh thu bán chịu phải thu:

Nợ TK 131: số phải thu của khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 711: thu nhập bất thường

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ cho khách hàng, khách hàng trả lại hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 3331: VAT của hàng bán bị trả lại

Có TK 131: ghi giảm số nợ phải thu của khách hàng

- Khi chấp nhận chiết khấu thanh toán cho khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 635: Chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

*** Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng.**

- Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131: phải thu của khách hàng

- Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: tổng số tiền hàng khách hàng phải thanh toán

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi thanh quyết trên TK 131.

*** Trường hợp khách hàng không TT bằng tiền mà TT bằng hàng.**

Nợ TK 152,153,156: (phương pháp KKTX)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 131: Phải thu khách hàng

*** Trường hợp đặc biệt nợ phải thu khó đòi.**

- Cuối niên độ của kế toán, tính số dự phòng phải thu khó đòi cho năm nay:

Nợ TK: 642 - 6426

Có TK 229 - 2293: dự phòng phải thu khó đòi

- Sang năm sau: tính số dự phòng phải lập trong năm và so sánh với số dự phòng năm trước đã lập.

+ Nếu không thay đổi thì không lập thêm dự phòng.

+ Nếu số dự phòng lập năm nay lớn hơn số dự phòng năm trước đã lập thì tiến hành lập thêm theo số chênh lệch.

Nợ TK 642 - 6426

Có TK 229 - 2293

+ Nếu số dự phòng năm nay nhỏ hơn số dự phòng năm trước đã lập thì hoàn nhập dự phòng theo số chênh lệch.

Nợ TK 229 - 2293

Có TK 642 - 6426

TH có dấu hiệu chắc chắn không đòi được nợ, kế toán ghi:

Nợ TK 229 - 2293

Nợ TK 642 - 6426

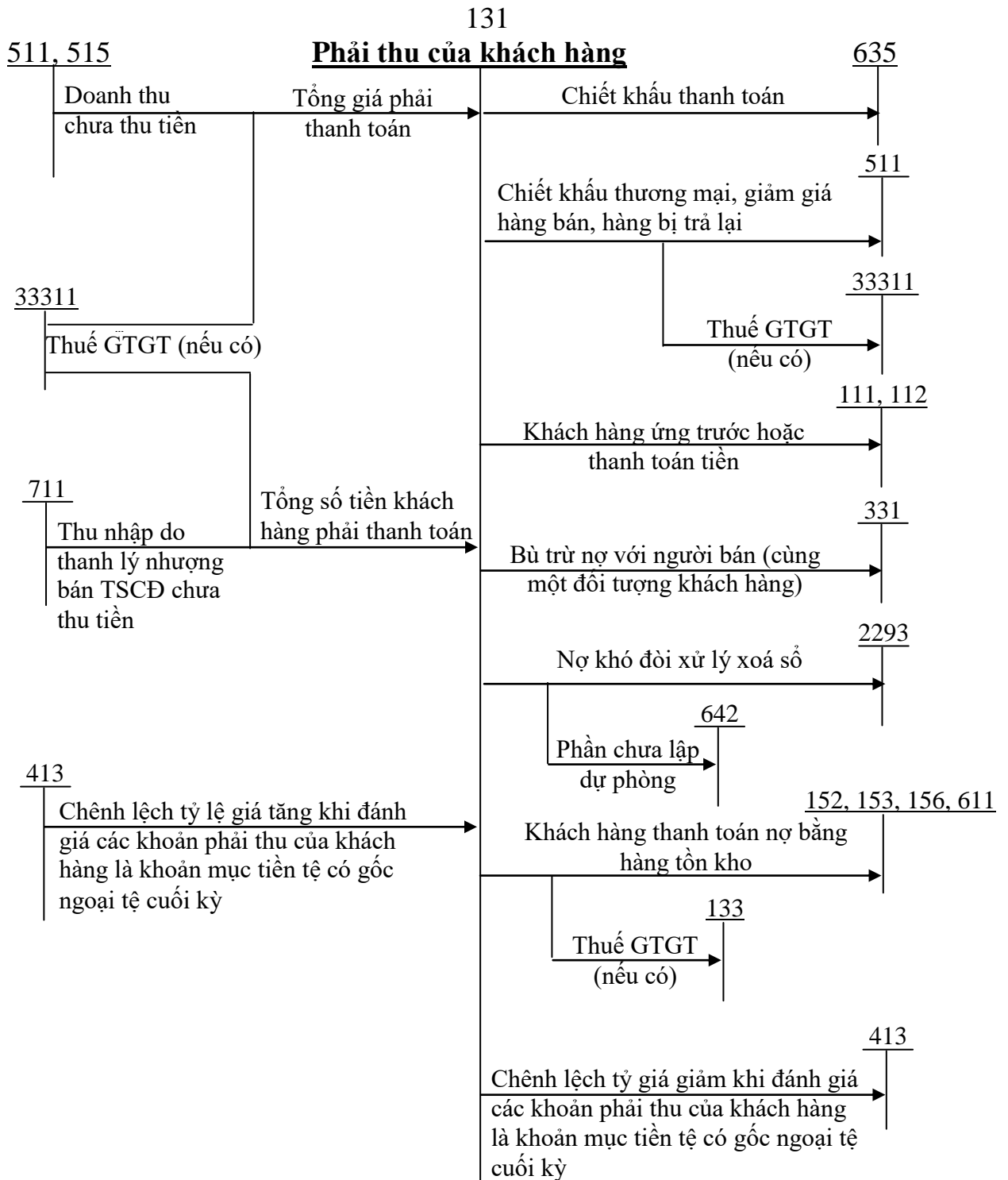
Có TK 131

TH đã xóa sổ nhưng lại đòi thì cho vào thu nhập bất thường

Nợ TK 111, 112,....

Có TK 711

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 3331-VAT phải nộp. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa bán ra gồm cả thuế VAT.

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/2016/TT-BTC

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.

Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người bán TSCĐ, người cung cấp dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã được kí kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình về thanh toán các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp. Không được phản ánh vào tài khoản các nghiệp vụ trả tiền ngay.

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ, vật tư, hàng hóa hoặc cho người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết của những đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khối lượng xây lắp hoàn thành được bàn giao.

Bên giao nhập khẩu ủy thác đã ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như các khoản phải trả người bán thông thường.

Những hàng hóa, vật tư, dịch vụ đã nhận được nhập kho nhưng đến cuối tháng nhưng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc có thông báo chính thức của người bán.

Khi hạch toán các khoản này, kế toán phải hạch toán chi tiết, rõ ràng các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán và người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.

➤ Chứng từ, sổ sách sử dụng.

- Các chứng từ về mua hàng hóa: Hợp đồng mua bán, (hoặc hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn GTGT) do bên bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa, sản phẩm, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận....
- Các chứng từ thanh toán tiền hàng, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, séc, ủy

nhiệm chi.....

- Sổ nhật kí chung
- Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng
- Sổ tổng hợp TK331
- Sổ cái 331
- Biên bản đối chiếu công nợ.

➤ **Tài khoản sử dụng.**

TK 331: phải trả cho người bán

Kết cấu TK 331: Phải trả người bán:

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa và người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp. - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao. - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng. - Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán. - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán. - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp. - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc giá được thông báo chính thức. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên nợ (nếu có)	Số dư bên có
- Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.	- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

CHÚ Ý: Khi lập bảng CĐKT, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở TK này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.

Trường hợp mua chịu:

Mua vật tư, TSCĐ: Căn cứ vào CT, HĐ, BB giao nhận..... kế toán ghi.

- Mua hàng nội địa

Nợ Tk 152, 153, 156, 157, 211: (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả người bán

- Mua hàng nhập khẩu:

Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, Thuế BVMT (nếu có), Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Nợ TK 152, 153, 156, 157, 211: (giá mua chưa có thuế GTGT)

Có 331: Phải trả người bán

Có TK 3332: Thuế TTĐB

Có TK 3333: Thuế XNK

Có TK 3338: Thuế BVMT

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 331: Thuế GTGT vào được khấu trừ

Có TK 3331 - 33312

Trả nợ cho người bán, kế toán ghi

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111: Trả bằng tiền mặt

Có TK 112: Trả bằng tiền gửi Ngân hàng

Có TK 341: Trả bằng tiền vay

Khi được hưởng chiết khấu, giảm giá trả lại vật tư, hàng hóa cho người bán, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 152, 155, 156

Có TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Trường hợp ứng trước tiền mua hàng.

Khi ứng tiền trước cho người bán để mua hàng

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111, 112:

Nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước

Nợ TK 152, 153, 156,... Nhập kho

Nợ TK 211: Mua TSCĐ

Nợ TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Có 331: Phải trả người bán

Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước

+) Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị hàng mua thì DN phải trả số tiền còn thiếu.

Nợ TK 331 : trả nợ còn thiếu nhà cung cấp

Có TK 111, 112, 341

+) Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu

Nợ TK 111, 112, 341

Có TK 331: Phải trả nhà cung cấp

Nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước: vì không cung cấp được hàng hóa dịch vụ.

Nợ TK 111, 112:

Có TK 331: phải trả người bán

Nhận dịch vụ cung cấp: (Chi phí vận chuyển Hàng hóa, điện nước, điện thoại.... của người bán) nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156: Hàng Hóa

Nợ TK 241: XDCCB

Nợ Tk 242: Chi phí trả trước

Nợ TK 642, 635, 811:

Nợ TK 133:

Có TK 331:

Khoản chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

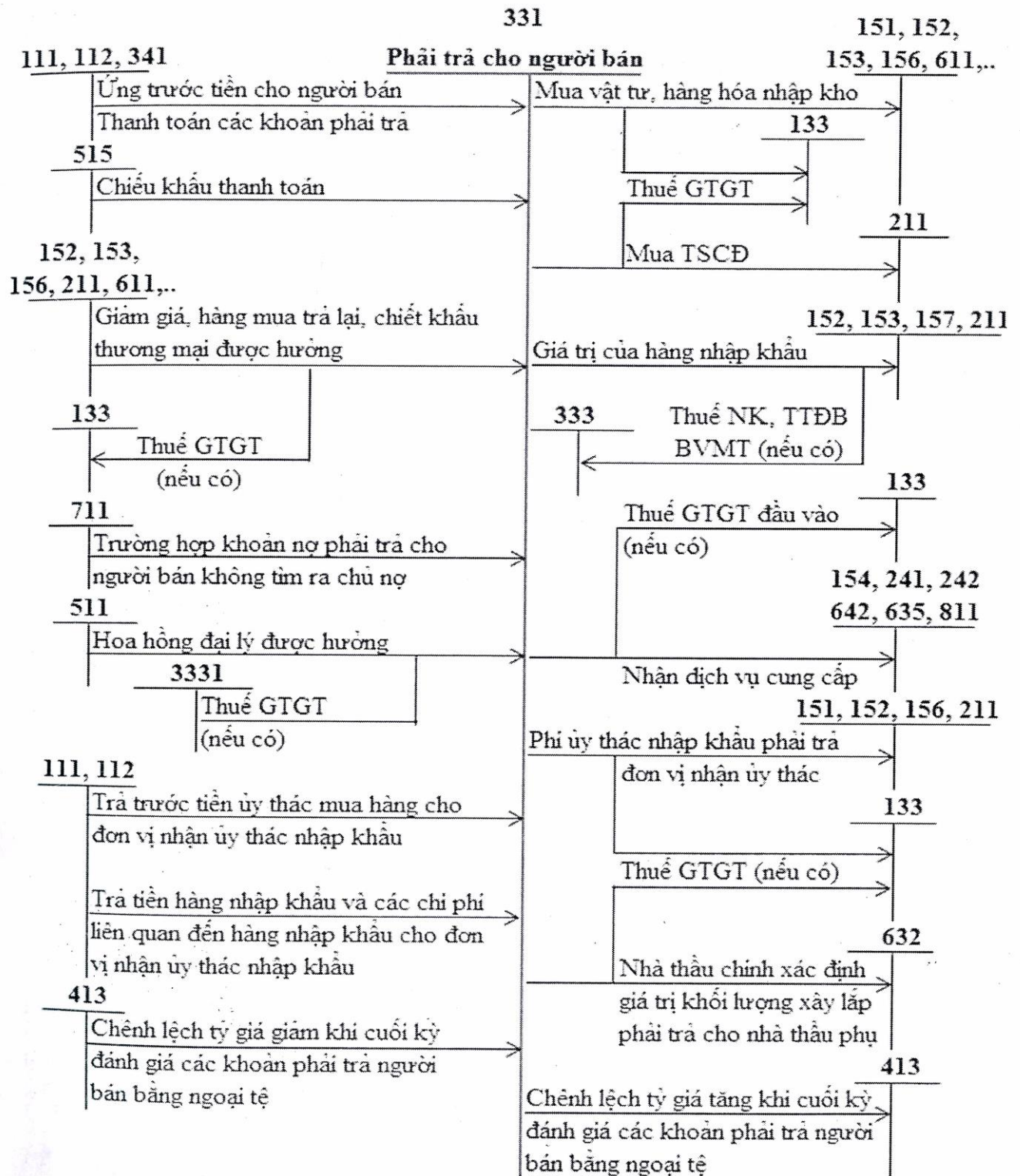
Trường hợp nợ phải trả người bán nhưng không ai đòi, kế toán ghi tăng thu nhập khác.

Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 771: Thu nhập khác

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 133 - VAT đầu vào được khấu trừ. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa mua vào và giá trị hàng mua trả lại là giá bao gồm cả VAT.

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo

TT 133/2016/TT-BTC

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

✓ Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỉ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:

Nợ TK 131: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

- ✓ Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng: Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

- ✓ Khi thu các khoản nợ phải thu:

Nợ TK 111, 112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

- + Ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi

Nợ TK 131

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

- ✓ Khi mua vật tư hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch:

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có 331: Phải trả người bán

- ✓ Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ nợ phải trả người bán:

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111, 112 (tỷ giá ghi sổ kế toán).

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111, 112

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Có TK 331

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

1.5. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đôn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kì hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. Nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỉ luật.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống, sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc

quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

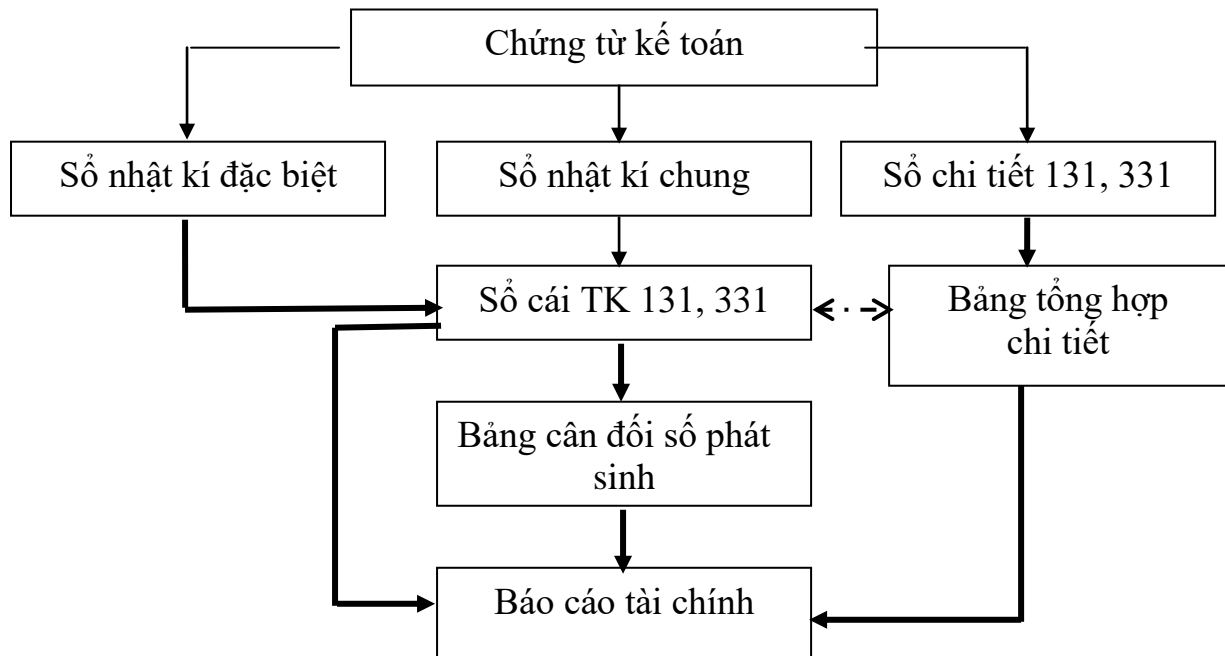
1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.

1.6.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký ghi vào sổ Cái các tài khoản liên quan. Các loại sổ chủ yếu gồm

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.6.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.

Ghi chú:

Ghi theo ngày: _____→

Ghi định kỳ: _____→

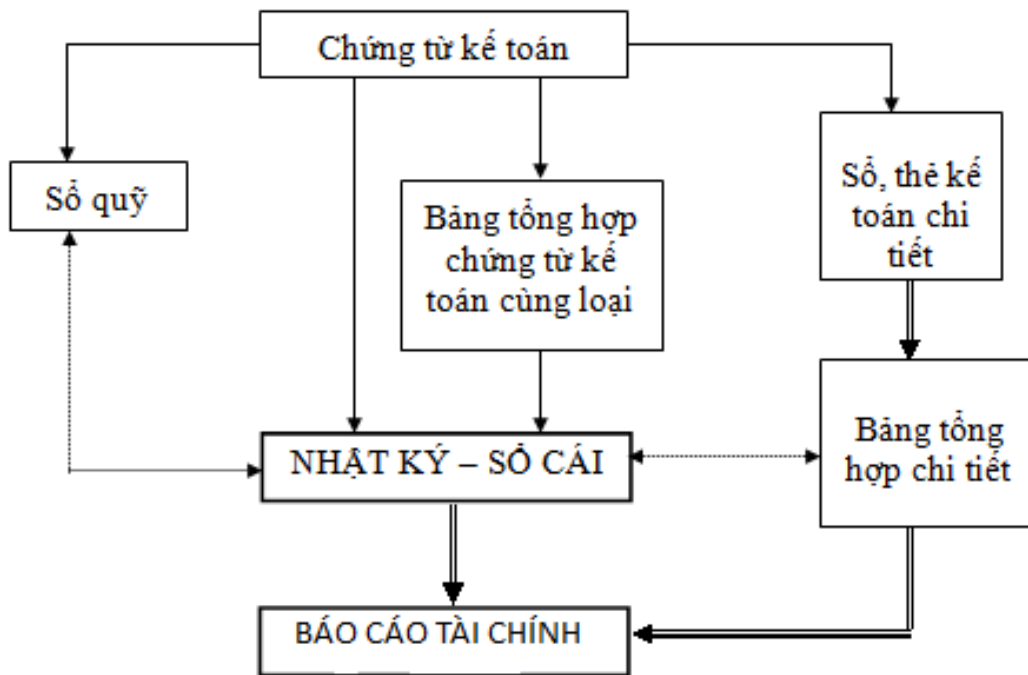
Quan hệ đối chiếu kiểm tra: <----->

1.6.3 Hình thức ghi sổ Nhật ký – Sổ cái

Đặc điểm:

Các nghiệp vụ kinh tế ,tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế(theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký- Sổ Cái.Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký- Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Các loại sổ: Sổ Nhật ký- Sổ cái,các sổ ,thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →
 Ghi cuối tháng ==>
 Đối chiếu, kiểm tra <->

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký- sổ cái

1.6.4 Hình thức ghi sổ chứng từ ghi sổ

Đặc điểm: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “chứng từ ghi sổ”

Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

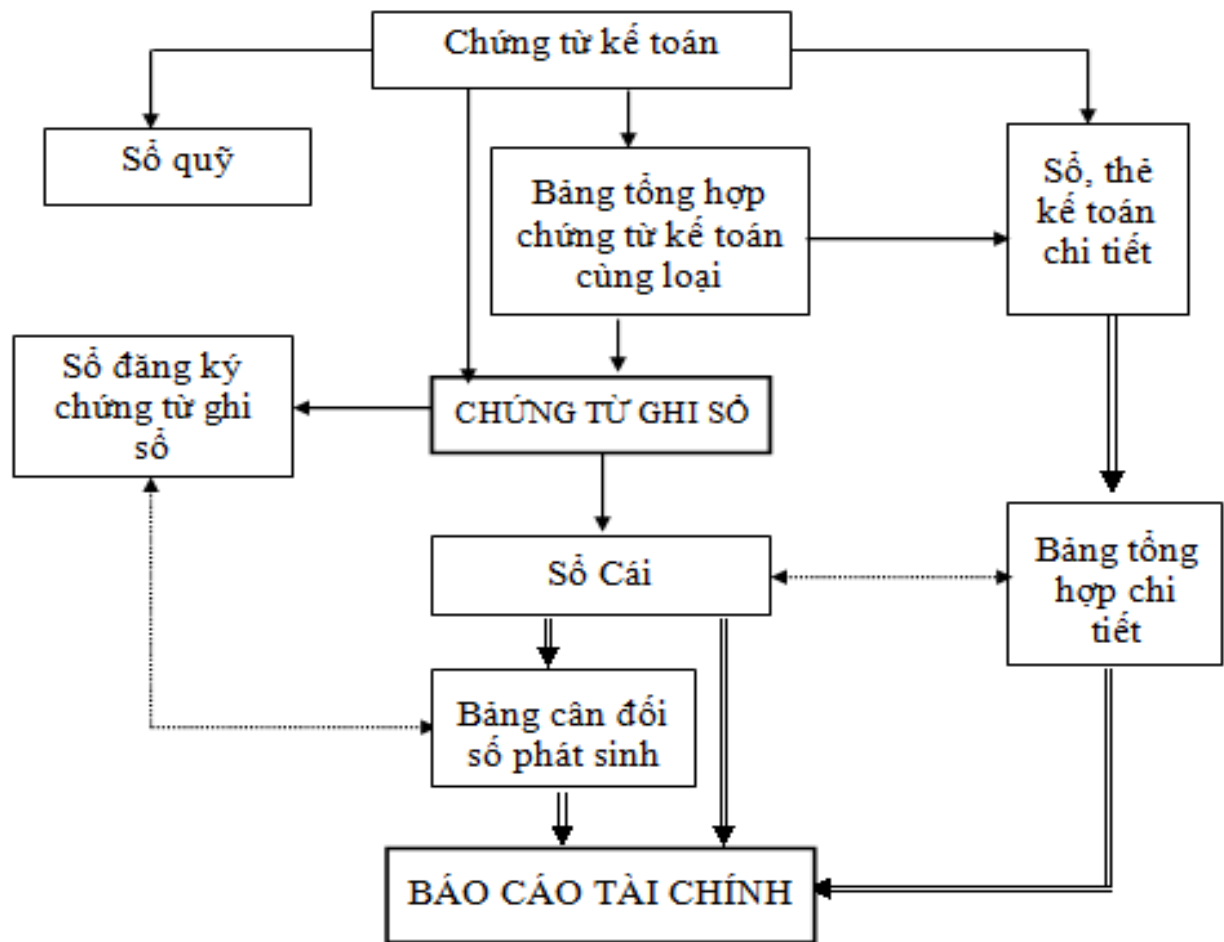
- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ

- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Các loại sổ: Chứng từ ghi sổ, sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ, Sổ cái, các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →
 Ghi cuối tháng ==>
 Đối chiếu, kiểm tra <-.->

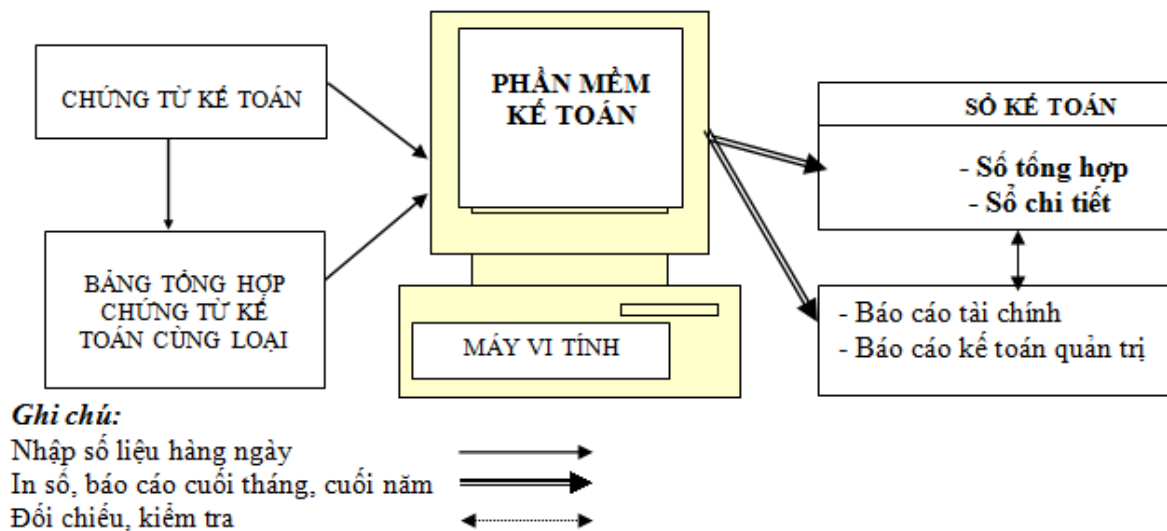
Sơ đồ 1.5 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

1.6.4 Hình thức ghi sổ trên máy vi tính

Đặc điểm: công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Các loại sổ : Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán:



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI
MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG 568****2.1 Giới thiệu về công ty CP Tư vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568****2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty CP Tư vấn đầu tư và
Xây dựng 568**

- Tên doanh nghiệp : Công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng 568
- Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lôi, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
- Điện thoại: 0313 624 637
- Mã số thuế: 0201183498
- Vốn điều lệ: 700.000.000 (bảy trăm triệu đồng)
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Giám đốc Trịnh Văn Hiệp
- Ngày hoạt động: 28/01/2003
- Ngành nghề kinh doanh của công ty: Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực vật liệu xây dựng như: Tôn, Kẽm, Sắt, Ống thép, Xi măng, Ống nhựa,...

**2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty CP Tư Vấn Đầu Tư Và Xây
Dựng 568**

Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn.

✓ Thuận lợi:

- + Công ty luôn luôn tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh một số mặt hàng khác.
- + Cán bộ , công nhân viên của công ty chăm chỉ nhiệt tình , cố gắng phấn đấu để hoàn thành chỉ tiêu trong lĩnh vực của mình.
- + Môi trường làm việc văn minh , lành mạnh và chuyên nghiệp.
- + Cơ sở vật chất tốt như: xe tải chuyên chở hàng cỡ lớn, cỡ nhỏ, nhà kho sạch sẽ thoáng đãng, rộng rãi đáp ứng nhu cầu chứa hàng tốt.

✓ Khó khăn

- + Đội ngũ nhân viên còn trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm nên ban đầu còn nhiều vướng mắc

+Một số nhân sự mới được bổ sung có trình độ chuyên môn còn non trẻ cần phải có thời gian rèn luyện phân đầu.

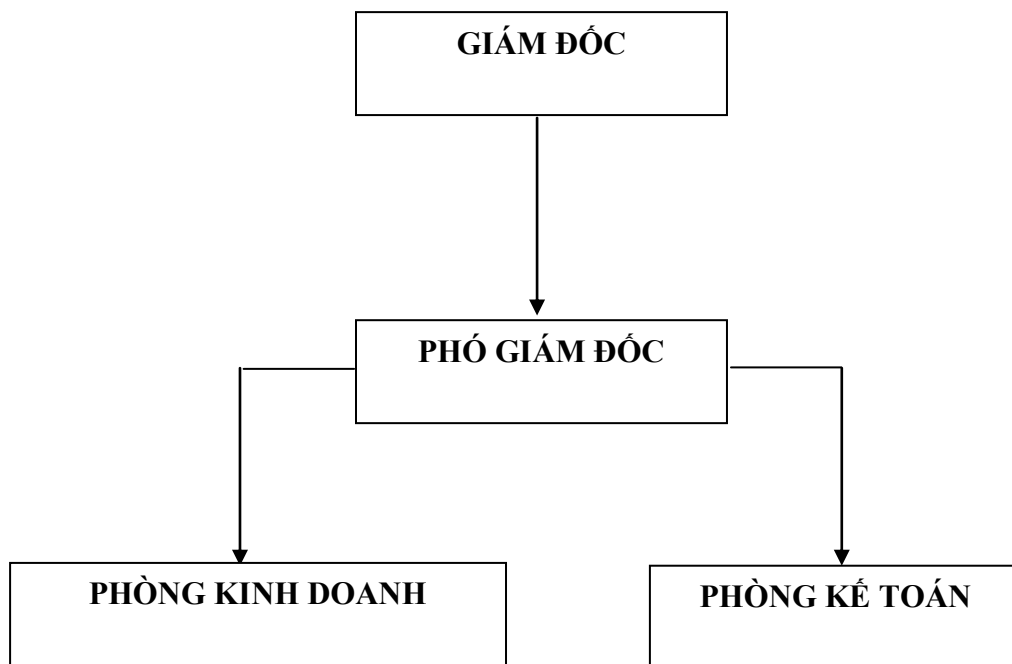
+Vì là một công ty nhỏ nên tình hình tài chính còn nhiều khó khăn.

2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng 568

2.1.3.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty

Trải qua nhiều năm hoạt động và phát triển cùng với sự thay đổi của cơ chế thị trường, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh của công ty đã có nhiều thay đổi. Có thể nói, hiện nay bộ máy quản lý đã đạt được sự hoàn thiện và đem lại hiệu quả cao.

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý được khái quát qua sơ đồ 2.1 như sau:



2.1.3.2 Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban:

Giám đốc: Chịu kết quả, quyền hạn cao nhất đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự kinh doanh. Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân của công ty.

Phó giám đốc: Là người được giám đốc ủy quyền tất cả các công việc khi giám đốc đi vắng, quan hệ đối tác với khách hàng.

Phòng kinh doanh:

Chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ giám đốc hoặc phó giám đốc, phụ trách kinh doanh, quan hệ đối tác với khách hàng.

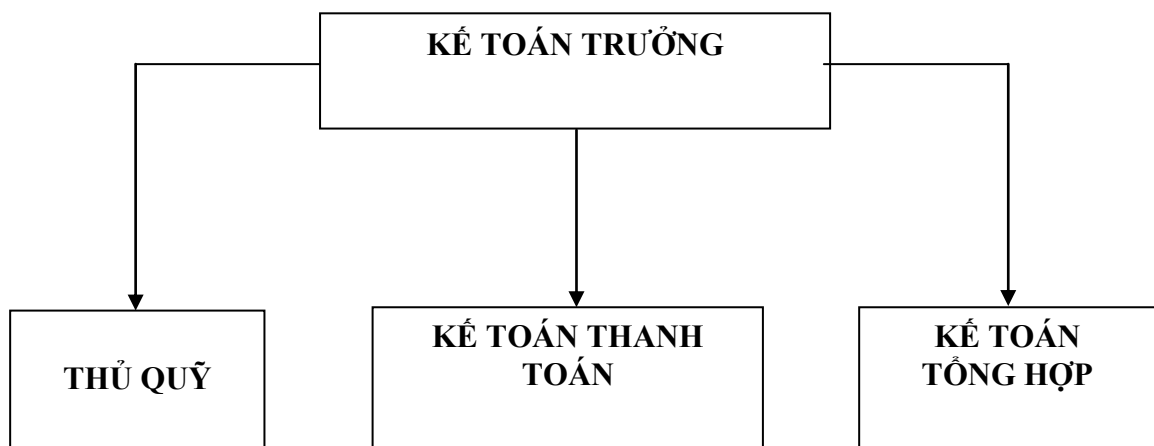
Dự báo cáo vấn đề về hàng hóa và dịch vụ, đề xuất các phương án giá cả và lập kế hoạch kinh doanh cho cả công ty.

Phòng kế toán: Ghi chép và phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động tài chính của công ty.

2.1.4 Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng 568

2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán

Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty được khái quát qua sơ đồ 2.2 như sau:



Phòng kế toán tài vụ có nhiệm vụ cung cấp số liệu giúp cho việc ra quyết định của ban lãnh đạo. Bộ máy kế toán được tổ chức tập trung thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc Giám đốc về mặt tài chính Kế toán công ty.

Kế toán trưởng: Người đứng đầu phòng kế toán tài chính và chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

Kế toán thanh toán: Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với khách hàng. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo cáo lên kế toán trưởng và giám đốc.

Kế toán tổng hợp: Tập hợp chi phí theo số liệu phát sinh ngày, tổ chức ghi chép, tổng hợp số liệu nhập xuất, các loại vốn, các quỹ của công ty để xác định lãi lỗ, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế. Có chức năng giúp giám đốc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.

Thủ quỹ: Đảm nhận công việc thu chi tiền mặt, lưu trữ hồ sơ, cập nhật chứng từ, báo cáo quỹ hằng ngày, đóng các chứng từ sổ sách có liên quan.

2.1.5 Chính sách kế toán áp dụng tại công ty CP Tư Vấn Đầu tư và Xây Dựng 568

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật kí chung

- Chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ

- Phương pháp khấu hao TSCĐ theo đường thẳng.

- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kì.

- Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng (VNĐ)

Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán **Nhật Kí Chung**

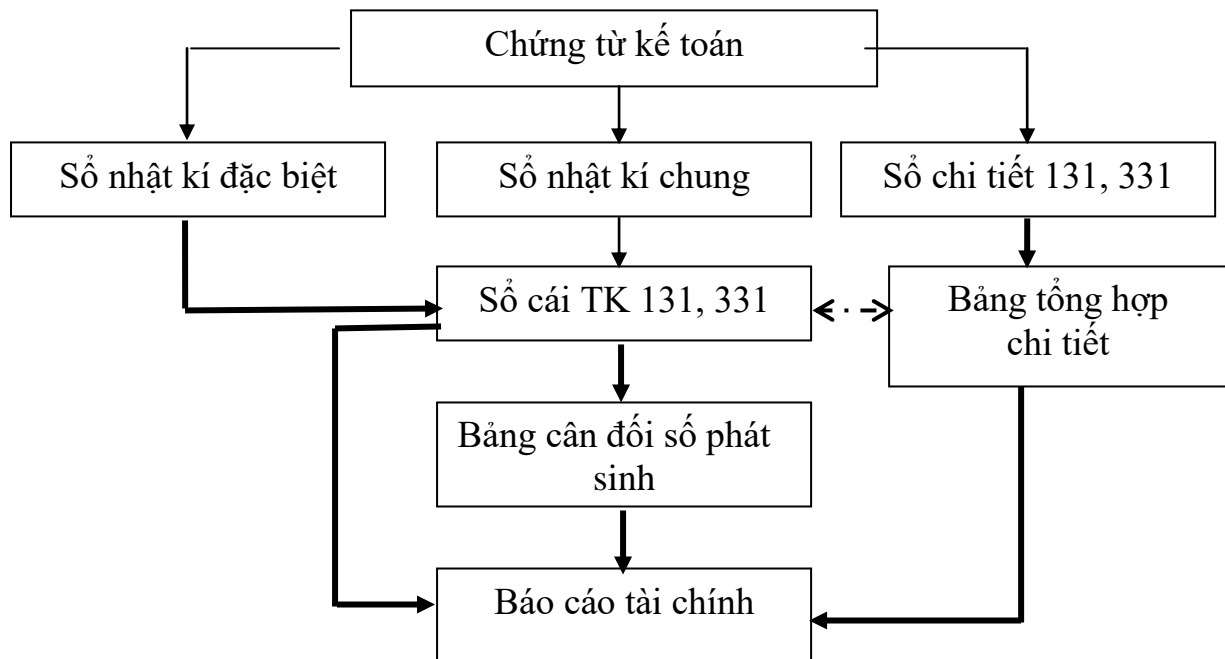
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật kí chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật kí mà trọng tâm là sổ Nhật Kí Chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật kí để ghi vào Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật kí chung

- Sổ cái

- Sổ, Thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.

Ghi chú:

Ghi theo ngày: _____→

Ghi định kì: _____→

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: <----->

2.2 Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

2.2.1 Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

Phương thức thanh toán áp dụng tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

-Hiện nay công ty CP Tư vấn đầu tư và Xây Dựng 568 sử dụng 2 phương pháp thanh toán (thanh toán trả ngay và thanh toán chậm trả)

+Phương thức thanh toán trả ngay là doanh nghiệp cung cấp sản phẩm cho khách hàng, doanh nghiệp sẽ thu được tiền ngay, có thể là tiền mặt, cũng có thể là tiền gửi ngân hàng.

+Phương thức thanh toán chậm trả là khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng nhưng doanh nghiệp chưa thu được tiền ngay. Kế toán theo dõi công nợ phải thu của khách hàng qua các sổ chi tiết TK 131, phải trả người bán qua sổ

chi tiết 331.

Hình thức thanh toán áp dụng tại công ty CP Tư vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568

-Hình thức thanh toán áp dụng tại công ty CP Tư vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568 là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

+Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp áp dụng cho đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng.

+Hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thường được áp dụng với những đơn hàng có giá trị lớn hơn 20 triệu đồng. Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20 triệu đồng, doanh nghiệp thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng (trường hợp có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán).

Chúng tôi sử dụng:

-Hợp đồng mua bán

-Hóa đơn GTGT

-Giấy báo có của ngân hàng

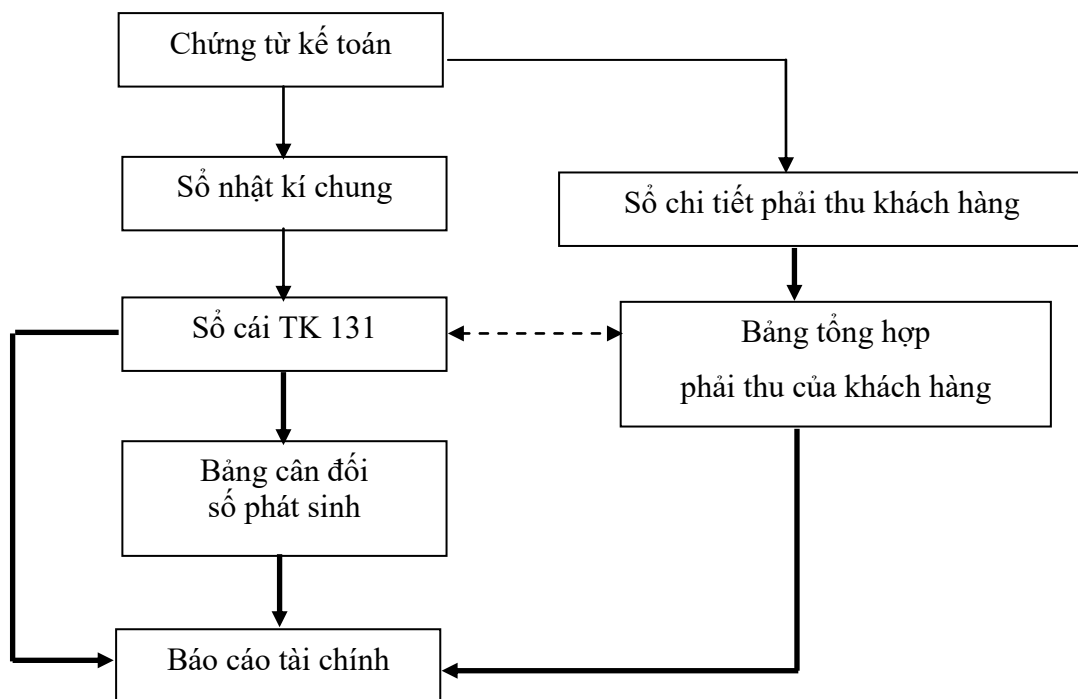
-Phiếu thu

Tài khoản sử dụng TK131- phải thu của khách hàng

Sổ sách sử dụng : sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 131, sổ chi tiết phải thu của khách hàng, bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.

2.2.1.1 Hạch toán kế toán thanh toán với người mua

Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi định kỳ \longrightarrow

Kiểm tra, đối chiếu \longleftrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,....đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK131-phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng. Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập bảng cân đối số phát sinh, các báo cáo tài chính.

2.2.1.2 Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 2/10/2018 xuất 300 mét ống nhựa bán cho Công ty TNHH Hoàng Gia Phú .Khách hàng chưa thanh toán.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 2: Giao khách hàng		Ký hiệu: AA/18P			
Ngày 02 tháng 10 năm 2018		Số: 0000201			
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568					
Mã số thuế: 0201183498					
Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng					
Điện thoại: 0225.3 624 637					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH Hoàng Gia Phú					
Mã số thuế: 0200230277					
Địa chỉ: Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn Giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1*2
01	Ống nhựa PVC	Mét	300	75.000	22.500.000
Cộng tiền hàng:					22.500.000
Thuế suất GTGT	10%	Tiền thuế GTGT			2.250.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					24.750.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tư triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng/					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận Hóa đơn)					

(Nguồn trích: phòng kế toán Công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568)

Biểu số 2.2 : Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây

Mẫu số :02-VT

Dựng 568

Địa chỉ :11A/161 Thiên Lô-Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT- BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Nợ 632:18.000.000

Ngày 5 tháng 10 năm 2018

Có 156: 18.000.000

Số 05523

Họ và tên người nhận hàng: Cao Kim Chung

Địa chỉ(bộ phận): Phòng kinh doanh

Theo chứng từ số: 05523 Ngày 5/10/2018

Lý do xuất kho: Bán hàng cho Công ty TNHH Hoàng Gia Phú NNC MST: 0200230277

Xuất tại kho: số 11A/161 Thiên Lô-Vĩnh Niệm- Lê Chân- Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	MH	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Ống nhựa PVC	A2572	Mét	300	300	60.000	18.000.000
	Cộng						18.000.000

-Tổng số tiền(viết bằng chữ): Mười năm triệu đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo:....

Người lập phiếu Người nhận hàng Thủ kho Kế toán trưởng Giám đốc
(Ký,họ tên) (Ký,họ tên) (Ký,họ tên) (Ký,họ tên) (Ký,họ tên)

(Nguồn trích: phòng kế toán Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568)

Ví dụ 2: Ngày 22/11/2018 xuất hàng bán cho công ty cổ phần Bình Minh. Khách hàng chưa thanh toán.

Biểu số 2.4 : Phiếu xuất kho

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 3: Lưu nội bộ		Ký hiệu:			
Ngày 22 tháng 11 năm 2018		Số: 0002057			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568					
Mã số thuế: 0201183498					
Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.624 637					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH MINH					
Mã số thuế: 02000453751					
Địa chỉ: Chợ tổng, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn Giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Thép D6	Kg	300	11.500	3.450.000
2	Thép D8	Kg	502	11.500	5.773.000
Cộng tiền hàng:					9.223.000
Thuế suất GTGT:	10 %	Tiền thuế GTGT:		922.300	
Tổng cộng tiền thanh toán:					10.145.300
Số tiền viết bằng chữ: Mười triệu một trăm bốn mươi năm ngàn ba trăm đồng/.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận Hóa đơn)</i>					

Đơn vị: Công ty Cổ phần tư Vấn đầu tư và Xây Dựng 568

Mẫu số:02- VT

Địa chỉ :11A/161 Thiên Lô-Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Nợ 632:6.918.000

Ngày 22 tháng 11 năm 2018

Có 156:6.918.000

Số 05531

Họ và tên người nhận hàng: Đỗ Thị Mai Oanh

Địa chỉ(bộ phận): Phòng kinh doanh

Theo chứng từ số: 05523 Ngày 22 /11/2018

Lý do xuất kho: Bán hàng cho Công ty

MST: 02000453751

Cổ Phần Bình Minh

Xuất tại kho: số 11A/161 Thiên Lô,P.Vĩnh Niệm,Q.Lê Chân,TP.Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	MH	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép D6	D06	Kg	300	300	8000	2.400.000
2	Thép D8	D08	Kg	502	502	9000	4.518.000
	Tổng						6.918.000

-Tổng số tiền(viết bằng chữ): Sáu triệu chín trăm mười tám nghìn đồng.

-Số chứng từ gốc kèm theo:...

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: phòng kế toán Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568)

Ví dụ 3: Ngày 18 /11/2018 Công ty TNHH Hoàng Gia Phú trả tiền hàng bằng chuyển khoản của ngày 2/10/2018.



GIẤY BÁO CÓ

Ngày 18/11/2018

Số 0683

Mã GD: NTH

SỐ GD: 00206

Giờ: 10:26:21

CN HẢI PHÒNG

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG 568

Mã số thuế: 0201183498

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi CÓ tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 00310000338810

Số tiền bằng số: 19.800.000

Số tiền bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.

Nội dung : Công ty TNHH Hoàng Gia Phú thanh toán tiền hàng.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP Tư vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568)

Ví dụ 4: Ngày 24/11/2018 Công ty TNHH Hoàng Gia Phú mua hàng chưa thanh toán.

Biểu số 2.7 : Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây
Dựng 568

Mẫu số :02-VT

Địa chỉ :11A/161 Thiên Lô-Vĩnh Niệm – Lê
Chân – Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư số
133/2016/TT- BTC ngày 26/8/2016 của
Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Nợ 632: 45.819.000

Ngày 24 tháng 11 năm 2018

Có 156: 45.819.000

Số 05547

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Thị Thu Hương

Địa chỉ(bộ phận): Phòng kinh doanh

Theo chứng từ số: 05547

Ngày 24/11/2018

Lý do xuất kho: Bán hàng cho Công ty

TNHH Hoàng Gia Phú

MST: 02000453751

Xuất tại kho: Số 11A/161 Thiên Lô,P.Vĩnh Niệm,Q.Lê Chân,TP.Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	MH	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Ống thép(42,2×2,0×6m)	A2572	Kg	3000	3000	12000	36.000.000
	Cộng						36.000.000

-Tổng số tiền(viết bằng chữ): Ba mươi sáu triệu ngàn đồng./

-Số chứng từ gốc kèm theo:...

Người lập phiếu Người nhận hàng Thủ kho Kế toán trưởng Giám đốc
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

(Nguồn trích: phòng kế toán Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568)

Biểu số 2.8 Hóa đơn GTGT 0002068

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 3: Nội bộ		Ký hiệu: AA/18P			
Ngày 21 tháng 11 năm 2018		Số: 0002068			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568					
Mã số thuế: 0201183498					
Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Điện thoại: 0225. 3 624 637					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Hồng Hạnh					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA PHÚ					
Mã số thuế: 0108594446					
Địa chỉ: Số 5 Lô 5B Khu đô thị mới Trung Yên, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn Giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Thép ống đen(D59.9×2.5)	Kg	4000	13.500	54.000.000
Cộng tiền hàng:					54.000.000
Thuế suất GTGT:		10 %	Tiền thuế GTGT		5.400.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					59.400.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận Hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.9 : Sổ Nhật Ký Chung 511,131,3331

Đơn vị: Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng
568

Mẫu số: S03a-DNN

Địa chỉ : 11A/161 Thiên Lôi-Vĩnh Niệm-Lê Chân-Hải
Phòng(Ban hành theo thông tư số
133/2016/TT- BTC ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2018

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SHTK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
HĐ 0000201	2/10	Bán hàng công ty TNHH Hoàng Gia Phú			131	24.750.000	
					511		22.500.000
					3331		2.250.000
HĐ00020 57	20/10	Bán hàng công ty CP Bình Minh			131	10.145.300	
					511		9.223.000
					3331		922.300
....
GBC0683	18/11	Công ty TNHH Hoàng Gia Phú trả tiền hàng ngày 2/10			112	19.800.000	
					131		19.800.000
HĐ00020 68	21/11	Bán hàng cho công ty TNHH Hoàng Gia Phú			131	59.400.000	
					511		54.000.000
					3331		5.400.000
	
		Cộng				63.000.452.124	63.000.452.124

Số này có....trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ:....

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: phòng kế toán Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568)

Biểu số 2.8: Sổ Cái TK 511

Đơn vị: Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng

568

Địa chỉ : 11A/161 Thiên Lô - Vĩnh Niệm - Lê Chân -
Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo thông tư số

133/2016/TT- BTC ngày 26/8/2016
của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI**

Năm 2018

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

SHTK: 511

Đơn vị tính : Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT đồng	TKĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
HD0000420		Bán hàng công ty CP Thương mại và dịch vụ Như Long			112		80.000.000
....
HD0000201	2/10	Bán hàng cho công ty TNHH Hoàng Gia Phú			131		22.500.000
.....
HD0002057	20/11	Bán hàng cho công ty CP Bình Minh			131		9.223.000
...
HD0002068	21/11	Bán hàng cho công ty TNHH Hoàng Gia Phú			131		54.000.000
PKT0865	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			911	10.311.433.844	
		Cộng				10.311.433.844	10.311.433.844

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ:...

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn trích: phòng kế toán Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568)

Biểu số 2.8: Sổ Cái TK 131

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568

Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lôi, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số

133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2018

Tên tài khoản: Phải thu của khách hàng

Số hiệu: 131

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT	TK ĐƯ	SỐ phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
		<u>Số dư đầu kỳ</u>				<u>2.568.415.000</u>	
HD0000472	2/6	Bán hàng cho khách lẻ			511	9.960.000	
HD00000472	2/6	Thuế đầu ra			3331	996.000	
...
HD0000201	2/10	Bán hàng cho công ty TNHH Hoàng Gia Phú			511	22.500.000	
HD 0000201	2/10	Thuế đầu ra			3331	2.250.000	
HD 0002057	20/10	Bán hàng cho công ty CP Bình Minh			511	9.223.000	
HD0002057	20/10	Thuế đầu ra			3331	922.300	
....
GBC0683	18/11	Công ty TNHH Hoàng Gia Phú trả tiền hàng			112		19.800.000
HD0002068	21/11	Bán hàng cho công ty TNHH Hoàng Gia Phú			511	54.000.000	
HD 0002068	21/11	Thuế đầu ra			3331	5.400.000	
	
		Cộng				1.832.015.000	2.763.045.000
		Số dư cuối kỳ				<u>1.637.385.000</u>	

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ:...

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: phòng kế toán Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568)

Biểu số 2.9: Sổ Chi Tiết TK 131

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568

Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lôì,P.Vĩnh Niệm,Q.Lê Chân,TP.Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số

133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131

Năm 2018

Đối tượng: Công ty TNHH Hoàng Gia Phú

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	1	2	3	4	5
			Số dư đầu kỳ				230.560.000	
...		
2/10	HĐ0000201	2/10	Bán hàng cho công ty TNHH Hoàng Gia Phú	511	22.500.000		212.560.000	
2/10	HĐ0000201	2/10	Thuế đầu ra	3331	2.250.000		214.810.000	
...
18/11	GBC0683	18/11	Thu tiền hàng ngày 2/10	112		19.800.000	190.960.000	
21/11	HĐ0000206 8	21/11	Bán hàng cho công ty TNHH Hoàng Gia Phú	511	54.000.000		244.960.000	
				3331	5.400.000		250.360.000	
...
			Cộng phát sinh		454.220.000	247.142.000	437.638.000	
			Số dư cuối kỳ				437.638.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập

(Ký,họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký,họ tên)

Giám đốc

(Ký,họ và tên)

(Nguồn trích: phòng kế toán Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568)

Biểu số 2.10: Sổ Chi Tiết TK 131

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568

Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lộc, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số

133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131

Năm 2018

Đối tượng: Công ty Cổ Phần Bình Minh

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tai khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	1	2	3	4	5
			Số dư đầu kỳ				420.000.000	
...		
2/10	HĐ0002057	2/10	Bán hàng cho công ty cổ phần Bình Minh	511	9.223.000		418.223.000	
2/10	HĐ0002057	2/10	Thuế đầu ra	3331	922.300		419.145.300	
...
21/11	HĐ000561	21/11	Bán hàng cho công ty cổ phần Bình Minh	511	86.050.000		351.050.000	
			Thuế đầu ra	3331	8.605.000		359.655.000	
...	
			Cộng phát sinh		520.450.000	752.080.000	188.270.000	
			Số dư cuối kỳ				188.270.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ và tên)

(Nguồn trích: phòng kế toán Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568)

Biểu số 2.11

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568

Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lôì,P.Vĩnh Niệm,Q.Lê Chân,TP.Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số

133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản 131: Phải thu khách hàng

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty CP TNHH Hoàng Gia Phú	230.560.000		454.220.000	247.142.000	437.638.000	
Công ty CP Bình Minh	420.000.000		520.450.000	752.080.000	188.270.000	
Công ty TNHH Phương Mai	50.000.000		260.000.000	310.000.000	-	
Công ty cổ phần Mai Hưng	350.000.000		100.000.000	450.000.000	-	
.....
Tổng cộng	2.568.415.000		1832.015.000	2.763.045.000	1.637.385.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập

(Ký,họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký,họ tên)

Giám đốc

(Ký,họ và tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568)

2.2.2 Kế toán thanh toán với người bán tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568

2.2.2.1 Chứng từ sử dụng:

Hợp đồng mua bán

Hóa đơn GTGT

Giấy báo nợ của ngân hàng

Phiếu chi

2.2.2.2 Tài khoản sử dụng

TK 331: Phải trả người bán

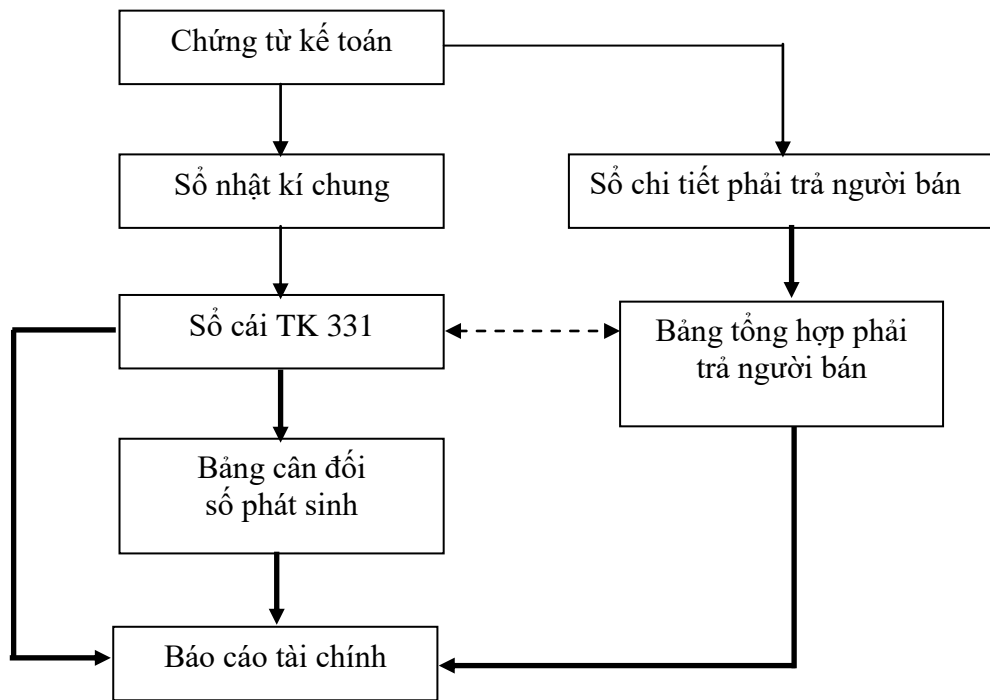
2.2.2.3 Sổ sách sử dụng:

Sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 331, sổ chi tiết phải trả người bán, bảng tổng hợp phải trả người bán.

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó từ số liệu đã ghi trên Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331, từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) để lập các báo cáo tài chính.

Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

**Ghi chú:**Ghi hàng ngày \longrightarrow Ghi định kỳ \longrightarrow Kiểm tra, đối chiếu \longleftrightarrow

2.2.2.4 Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 23/10/2018 Công ty mua ống nhựa PVC của công ty TNHH Hà Hưng với số tiền 30.000.000 chưa thanh toán. Căn cứ HĐ0000541.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 2: Giao khách hàng		Ký hiệu:			
Ngày 23 tháng 10 năm 2018		Số: 0001083			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH HÀ HƯNG					
Mã số thuế: 010859446					
Địa chỉ: Số 5 Lô 5B Khu đô thị mới Trung Yên, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội					
Điện thoại: 024.3938.7799					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568					
Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lôi, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn Giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Ống nhựa PVC	Mét	400	60.000	24.000.000
Cộng tiền hàng:					24.000.000
Thuế suất GTGT:	10%	Tiền thuế GTGT:		2.400.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					26.400.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận Hóa đơn)</i>					

(Nguồn trích: phòng kế toán Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568)

Ví dụ 2: Ngày 26/10/2018 Công ty mua của Công ty TNHH Đại Thắng với số tiền 60.000.000 chưa thanh toán. Căn cứ hóa đơn 0000542

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 2: Giao khách hàng		Ký hiệu: AA/15P			
Ngày 26 tháng 10 năm 2018		Số: 0003095			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH ĐẠI THẮNG					
Mã số thuế: 010859446					
Địa chỉ: Số 274A Lạch Tray, Đồng Quốc Bình, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 523345					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568					
Mã số thuế: 0201183498					
Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn Giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Ông thép(42×2,0×6m)	Kg	5000	12.000	60.000.000
Cộng tiền hàng:					60.000.000
Thuế suất GTGT:	10%				6.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					66.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu ngàn đồng ./					
Người mua hàng	Người bán hàng	Thủ trưởng đơn vị			
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)			
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận Hóa đơn)					

Ví dụ 3: Ngày 29 /11/2018 mua hàng công ty Cổ phần xây dựng Hoàng Phát Hà Nội chưa thanh toán. Căn cứ phiếu nhập kho 06354, HĐGTGT 0000545.

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và

Mẫu số : S03b-DN

Xây Dựng 568

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-

Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lôi, P. Vĩnh

BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 29 tháng 11 năm 2018

Nợ TK 156: 10.000.000

Có TK 331 : 10.000.000

Số 06354

Họ và tên người giao: Công ty Cổ phần xây dựng Hoàng Phát Hà Nội

Nhập tại kho: Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Thép Việt Nhật Phi 8		kg	1000	1000	11.500	11.500.000
	Cộng	×	×	×	×	×	11.500.000

Tổng cộng số tiền (Viết bằng chữ): Mười triệu đồng

Số chứng từ gốc kèm theo: HĐGTGT0000545

Ngày 29 tháng 11 năm 2018

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Hóa đơn GTGT số 0003084

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 2: Giao khách hàng		Ký hiệu: NT/17P			
Ngày 27 tháng 10 năm 2018		Số: 0003084			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HOÀNG PHÁT HÀ NỘI					
Mã số thuế: 0108592545					
Địa chỉ: số 84/30, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội					
Điện thoại: 0225 896 336					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Đỗ Thị Hương					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568					
Mã số thuế: 0201183498					
Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn Giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Thép Việt Nhật Phi 8	kg	1000	11.500	11.500.000
Cộng tiền hàng:					11.500.000
Thuế suất GTGT:	10%	Tiền thuế GTGT:		1.150.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					12.650.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng/					
Người mua hàng	Người bán hàng	Thủ trưởng đơn vị			
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)			
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận Hóa đơn)					

Biểu số 2.11: Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

Mẫu số : S03b-DN

Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lôi, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
HD0 0010 83	23/10	Mua hàng công ty TNHH Hà Hưng			156	24.000.000	
					133	2.400.000	
					331		26.400.000
HD0 0005 42	26/10	Mua hàng công ty TNHH Đại Thắng			156	60.000.000	
					133	6.000.000	
					331		66.000.000
...
HD0 0030 84	27/10	Mua hàng công ty cổ phần xây dựng Hoàng Phát Hà Nội			156	11.500.000	
					133	1.150.000	
					331		12.650.000
...
		Cộng				63.000.452.124	63.000.452.124

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ:....

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Công ty CP Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568)

Biểu số 2.12: Sổ cái TK 331

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

Mẫu số : S03b-DN

Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lôì,P.Vĩnh Niệm,Q.Lê Chân,TP.Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-

BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
NĂM 2018

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Số hiệu tài khoản: 331

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
		SDDK					1.568.415.000
...
HĐ00 01083	23/10	Mua hàng công ty TNHH Hà Hưng			156		24.000.000
					133		2.400.000
HĐ00 00542	22/10	Mua hàng công ty TNHH Đại Thắng			156		60.000.000
HĐ00 00542		Thuế GTGT			133		6.000.000
...
HĐ00 03084	27/10	Mua hàng công ty cổ phần xây dựng Hoàng Phát Hà Nội			156		11.500.000
HĐ00 03084		Thuế GTGT			133		1.150.000
...
		Cộng SPS				2.450.000.000	1.803.049.000
		SDCK					921.464.000

Sổ này có ... trang ,đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ:...

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký,họ tên)

(Ký,họ tên)

(Ký,họ tên,đóng dấu)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

Mẫu số: S03b-DNN

Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lôì,P.Vĩnh Niệm,Q.Lê Chân,TP.Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Năm 2018

Đối tượng: Công ty TNHH Hà Hưng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	1	2	3	4	5
			Số dư đầu kỳ			146.560.000		
.....
06/07	HĐ0000496	06/07	Mua hàng hóa	156		8.000.000		164.500.000
06/07	HĐ0000496	06/07	Thuế GTGT	133		8.000.000		172.500.000
.
23/10	HĐ0001083	23/10	Mua ống nhựa PVC	156		24.000.000		128.947.000
23/10	HĐ0001083		Thuế GTGT	133		2.400.000		131.347.000
...
			Cộng phát sinh		300.000.000	642.754.000		342.754.000
			Số dư cuối kỳ					342.754.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ và tên)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

Mẫu số: S03b-DNN

Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty TNHH Đại Thắng

Năm 2018

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	1	2	3	4	5
			Số dư đầu kỳ			50.000.000		
.....
06/07	HD0000497	06/07	Mua hàng hoá	156		2.500.000		5.000.000
06/07	HD0000497	06/07	Thuế GTGT	133		250.000		5.250.000
.
26/10	HD0000542	26/10	Mua ống thép	156		60.000.000		72.000.000
26/10			Thuế GTGT	133		6.000.000		78.000.000
...
			Cộng phát sinh		89.000.000	39.000.000		-
			Số dư cuối kỳ					-

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ và tên)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568
Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty cổ phần xây dựng Hoàng Phát Hà Nội
Năm 2018

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	1	2	3	4	5
			Số dư đầu kỳ			168.300.420		
...
01/03	HĐ0000408	01/03	Mua hàng hóa	156		30.500.000		636.800.000
01/03	HĐ0000408	01/03	Thuế GTGT	133		3.050.000		639.850.000
03/03	HĐ0000408	03/03	Thanh toán tiền mua hàng ngày 01/03	112	33.505.000			606.345.000
...
27/10	HĐ0003084	27/10	Mua thép Việt Nhật Phi 8	156		11.500.000		659.145.320
			Thuế GTGT	133		1.150.000		660.295.320`
		
			Cộng phát sinh		600.000.000	888.640.120		456.940.540
			Số dư cuối kỳ					456.940.540

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

Mẫu số: S03b-DNN

Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-

Châu, TP. Hải Phòng

BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản 131: Phải trả người bán

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty CP xây dựng Hoàng Phát Hà Nội		168.300.420	600.000.000	888.640.120		456.940.540
Công ty TNHH Hà Hưng		146.560.000	300.000.000	642.754.000		342.754.000
Công ty TNHH Đại Thắng		50.000.000	89.000.000	39.000.000		-
Công ty TNHH Anh Thư		459.012.000	500.000.000	139.865.000		98.877.000
...
Tổng cộng		1.568.415.000	2.450.000.000	1.803.049.000		921.464.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập**Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ và tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP Tư vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568)

CHƯƠNG 3**GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568****3.1 Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568**

Hiện nay nền kinh tế có nhiều biến động đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh và hạn chế sự phát triển của doanh nghiệp. Nhưng với khả năng lãnh đạo của ban Giám đốc công ty, cũng như sự đoàn kết, năng động, nhiệt huyết của đội ngũ công nhân viên đã giúp công ty đạt được một số thành tựu trong kinh doanh và ngày càng được khách hàng tín nhiệm.

Trong thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568, em nhận thấy rằng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau.

3.1.1 Ưu điểm

Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ kế toán có trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán chính xác, kịp thời.

Về hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ sách kế toán Nhật ký chung. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu, dễ thu nhận và xử lý thông tin, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ, điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả.

Việc tổ chức, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ, dễ kiểm tra và kiểm soát tạo điều kiện cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác.

Về hệ thống tài khoản: Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo Thông TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ Tài Chính.

Về hạch toán kế toán thanh toán: Công tác hạch toán kế toán thanh toán

luôn thực hiện kịp thời, công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng người mua, người bán. Với việc theo dõi chi tiết giúp cho việc hạch toán tổng hợp được nhanh chóng kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược cho phù hợp với công ty.

Công ty đã theo dõi công nợ phải thu, phải trả khách hàng một cách khoa học, chính xác và làm hài lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty đa dạng như (tiền mặt, chuyển khoản....) tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng các phương thức thanh toán khác nhau.

3.1.2 Hạn chế

Bên cạnh những kết quả tốt đạt được từ công tác kế toán và kế toán thanh toán với người mua, người bán. Tại công ty còn tồn tại những hạn chế cần khắc phục và hoàn thiện.

- Quản lý công nợ là một khâu cần thiết đối với sự tồn tại và phát triển của công ty. Tuy nhiên công ty chưa có biện pháp quản lý công nợ hiệu quả nên vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy công ty cần tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn. Số vòng quay lưu động thấp dẫn đến hiệu quả kinh doanh của công ty tối đa.

- Trong công tác kế toán chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Do đó vẫn chưa động viên được khách hàng, ảnh hưởng đến sự quay vòng vốn lưu động của công ty.

- Công ty vẫn còn tồn tại một số khách hàng nợ quá hạn, công ty chưa lập đủ dự phòng phải thu khó đòi sẽ ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính. Vì vậy, công ty CP Tư vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568 có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT 228/2009 – BTC ban hành ngày 07/12/2009.

- Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

3.2 Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

Nền kinh tế thị trường mở ra rất nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Nếu doanh nghiệp nào biết khắc phục và hạn chế những khó khăn thì sẽ tạo đà cho doanh nghiệp đó bền vững và tiến lên, để hòa nhập với sự phát triển của thế giới. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy, công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568 nên thay đổi một vài phương pháp hạch toán kế toán để phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán mới ban hành và cũng là tự tạo cơ hội cho mình nhanh chóng hòa nhập với sự phát triển của xã hội.

3.3 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

Để có thể hoàn thiện công tác thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu thập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty.

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính của công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị nội bộ trong công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống xấu trong doanh nghiệp, còn các đối tượng quan tâm bên

ngoài doanh nghiệp như ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho bên đối tác, điều đó sẽ làm ảnh hưởng tới việc kinh doanh sau này.

Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất cứ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra như chi phí cho lương nhân viên, chi phí tài chính..., và những hiệu quả mang lại khi áp dụng giải pháp đó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

3.4 Nội dung và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua, người bán tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

3.4.1 Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ

Lập hồ sơ theo dõi khách hàng

Với một hồ sơ khách hàng đều được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ về thông tin của từng khách hàng. Sau đây em xin phép đề xuất một số mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng

Tên viết tắt.....

Địa chỉ.....

Điện thoạiSố Fax(Fax No.).....

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp(Công ty cổ phần ,Công ty TNHH..)
.....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh.....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh(Mã doanh nghiệp).....

Ngày cấp / / Nơi cấp.....

Mã số thuế.....

Tài khoản ngân hàng.....

Người đại diện theo pháp luật.....ĐT.....

Người giao dịch.....ĐT.....

Ví dụ: Hồ sơ theo dõi khách hàng công ty CP Xây Dựng Hoàng Phát Hà Nội

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng: Công ty cổ phần xây dựng Hoàng Phát Hà Nội

Tên viết tắt:

Địa chỉ: Số 84/30, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0225896336 Số Fax: 0225896336

Địa chỉ thư điện tử: Congtycpxaydunghoangphathanoi@gmail.com

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...): Công ty cổ phần.

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: Cung cấp vật liệu xây dựng

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp): 0108592545

Ngày cấp..12...../...8.../...2005...Nơi cấp: Cục thuế Hà Nội

Mã số thuế: 0108592545

Tài khoản ngân hàng:112000010211

Người đại diện pháp luật Đàm Văn Huy ĐT 0918180596

Người giao dịch: Đỗ Thị Nhật ĐT: 0934110022

*** Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kì**

Đối chiếu công nợ định kì diễn ra vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ ,không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua ,người bán và theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu,phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu hồi vốn sớm nhất đồng thời có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

Với công nợ phải trả công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu ,công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Hải Phòng, Ngàytháng...năm....

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

-Căn cứ vào hợp đồng kinh tế

-Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm... Tại văn phòng công ty ..., chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568

-Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

-Điện thoại: 02253624637 Fax: 02253624637

-Đại diện: Trịnh Văn Hiệp Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): - Địa chỉ:.....

-Điện thoại:.....Fax:.....

- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau:

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hoá đơn	Đã thanh toán	Còn nợ	Thành tiền

3. Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngàybên B phải thanh toán cho công ty cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568 số tiền là:

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568 không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ Công ty TNHH Hoàng Gia Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hải phòng, Ngày 30 tháng 9 năm 2018

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

-Căn cứ vào hợp đồng kinh tế

-Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2018. Tại văn phòng công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568

-Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lôi, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

-Điện thoại: 02253624637 Fax: 02253624637

-Đại diện: Trịnh Văn Hiệp Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): - Địa chỉ: Công ty TNHH Hoàng Gia Phú

- Điện thoại: 02253589180 Fax 02253589180

Đại diện: Trương Trà My Chức vụ: Giám đốc

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau:

Công nợ đầu kì: 230.560.000 đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hoá đơn	Đã thanh toán	Còn nợ	Thành tiền
18/11	HĐ000039	19.800.000	210.760.000	210.760.000

3. Số tiền bên B đã thanh toán : 19.800.000

4. Kết luận: Tính đến hết ngày 31 /12/2018 bên B phải thanh toán cho công ty cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568 số tiền là: 210.760.000

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568 không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

3.4.2 Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Chiết khấu thanh toán: là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán : Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

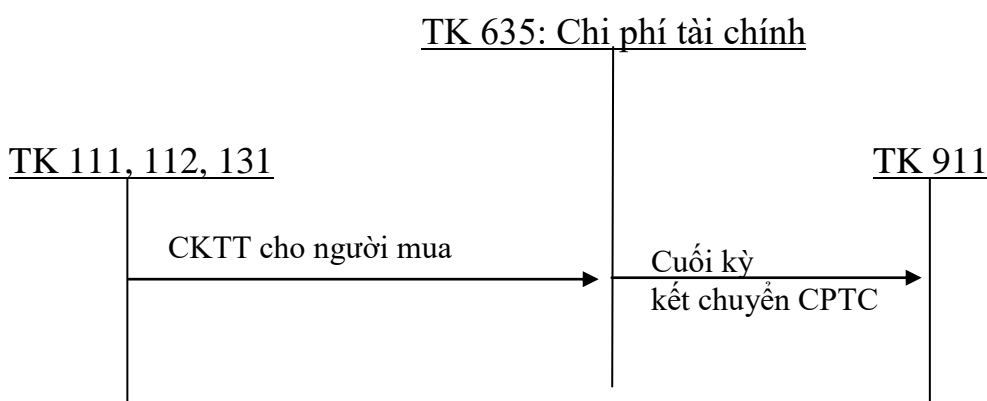
Hiện nay tại công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568 chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn được nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được kí kết giữa 2 bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

Tài khoản sử dụng : TK 635- Chi phí tài chính

Sơ đồ 3.1 : Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán



*Phương pháp hạch toán

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131,111,112...

-Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK635 : Chi phí tài chính

Năm 2016,doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng á châu ACB.Tại thời điểm này mức lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng ACB năm 2017 là 7 % năm,mức lãi suất cho vay là 9,5% năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm,doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm ,nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng.Doanh nghiệp nên chọn tỉ lệ chiết khấu thanh toán là 8,5 %/năm dựa theo lãi suất ngân hàng ACB.

*Chiết khấu thanh toán được hưởng= Tổng số tiền thanh toán trước hạn×Tỷ lệ chiết khấu×Số ngày thanh toán trước hạn

Ví dụ minh họa:

Ngày 15/6/2018 bán hàng cho công ty CP Thuận Phong chưa thu tiền:

Định khoản:

Nợ TK 131: 330.000.000

Có TK 511: 300.000.000

Có TK 3331: 30.000.000

Ngày 20 /06/2017 công ty CP Thuận Phong đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 15/06/2016 ,mặc dù theo hợp đồng ngày 30/06/2017 công ty CP Thuận Phong mới phải thanh toán tiền hàng.Công ty CP Thuận Phong đã thanh toán trước 10 ngày.Kế toán tính chiết khấu thanh toán công ty CP Thuận Phong như sau:

*Tiền chiết khấu=(8,5%/360)×10×330.000.000=779.167

Định khoản:

Nợ TK 635: 779.167

Có TK 111: 779.167

3.4.3 Giải pháp : Đưa ra chính sách trích lãi suất cho các khoản công nợ quá hạn

Để hạn chế việc bị chiếm dụng vốn công ty nên đưa ra chính sách cho thời gian công nợ đối với các công ty. Nếu quá thời hạn trên mà bên mua chưa thanh toán được thì sẽ phải chịu lãi cho phần công nợ vượt quá.

VD: Chính sách công nợ công ty cho KH hưởng là 15 ngày .Lãi suất tính cho phần công nợ quá hạn là 1%/ tháng. 1/10/2018 công ty bán cho công ty A số hàng trị giá là 100 triệu .

Ngày 15 /10/2018 công ty A mới thanh toán được 50 triệu. Đến ngày 30/10/2018 khi làm đối chiếu công nợ bị quá hạn số nợ chưa thanh toán là 50 triệu

Số tiền lãi là : $(50.000.000 \times 1\%) : 30 \times 15 = 250.000$

Vậy chốt đến ngày 30/10/2018 phải thanh toán cho công ty là 50.250.000

3.4.4. Giải pháp 4: Dự phòng phải thu khó đòi

Hiện nay , công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568 đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm đảm bảo toàn vốn kinh doanh , đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài

chính.

Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng: Kế hoạch căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp

Điều kiện lập dự phòng:

-Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác. Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

-Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi:

Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng :

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi thọ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Trong đó:

-Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm
- +100% giá trị đối với khoản nợ quá hạn từ 3 năm trở lên.

-Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn hoặc đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết...thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

Tài khoản sử dụng: TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản

TK2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

Kết cấu tài khoản :

+Bên nợ:

-Hoàn thành chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kì này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.

-Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra

-Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ

+Bên có:

-Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

+Số dư bên có- Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

Biểu số 18: Báo cáo tình hình công nợ năm 2018

Đơn vị: Công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lôi, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2018

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời hạn thanh toán	Thời hạn quá hạn	Ghi chú
1	Công ty TNHH Hoàng Gia Phú	145.000.000	30/11/2018	1 năm 1 tháng	
2	Công ty cổ phần nội thất Anh Dương	52.300.000	31/05/2018	7 tháng	
3	Công ty TNHH Phương Mai	34.220.000	31/12/2018		
4	Nhà phân phối Bình Minh	26.400.000	31/12/2018		
...
	Tổng cộng	2.074.454.276			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 19: Bảng trích lập dự phòng năm 2018

Đơn vị: Công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568

Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty TNHH Hoàng Gia Phú	45.000.000	1 năm 1 tháng	50%	22.500.00	
2	Công ty CP nội thất Anh Dương	52.300.000	7 tháng	30%	15.690.000	
	Tổng cộng	97.300.000			38.190.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký,họ tên)

(Ký,họ tên)

(Ký,họ tên)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Nợ TK 6422: 38.190.000

Có TK 2293: 38.190.000

3.4.5 Giải pháp 4: Đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn ,hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới,áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán.Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA,BRAVO,FAST,SASINNOVA,..Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của công ty .Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng,chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của Giám đốc.Giúp Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau,theo dõi công nợ ,thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,...giúp cho việc theo dõi,kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

Một số giao diện về các phần mềm kế toán phổ biến hiện nay:

- Phần mềm kế toán Fast Accounting
- Phần mềm kế toán MISA: Là giải pháp tối ưu cho doanh nghiệp vừa và nhỏ và được áp dụng trong các trường hợp sau.

Doanh nghiệp mới thành lập,doanh nghiệp thương mại đơn giản,và mức độ quản lý không quá phức tạp,doanh nghiệp có yêu cầu quản trị cao hơn mô hình hoạt động lớn ở mức tương đối,doanh nghiệp thực hiện kinh doanh ở nhiều lĩnh vực.

Phần mềm Misa có ưu điểm là dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng ,những người mới bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ thấy thoải mái,không nhức mắt ,cho phép cập nhập dữ liệu nhiều hóa đơn một cách linh hoạt,các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.

Điểm nổi trội của Misa là chức năng lưu giữ và ghi sổ dữ liệu khá quan trọng

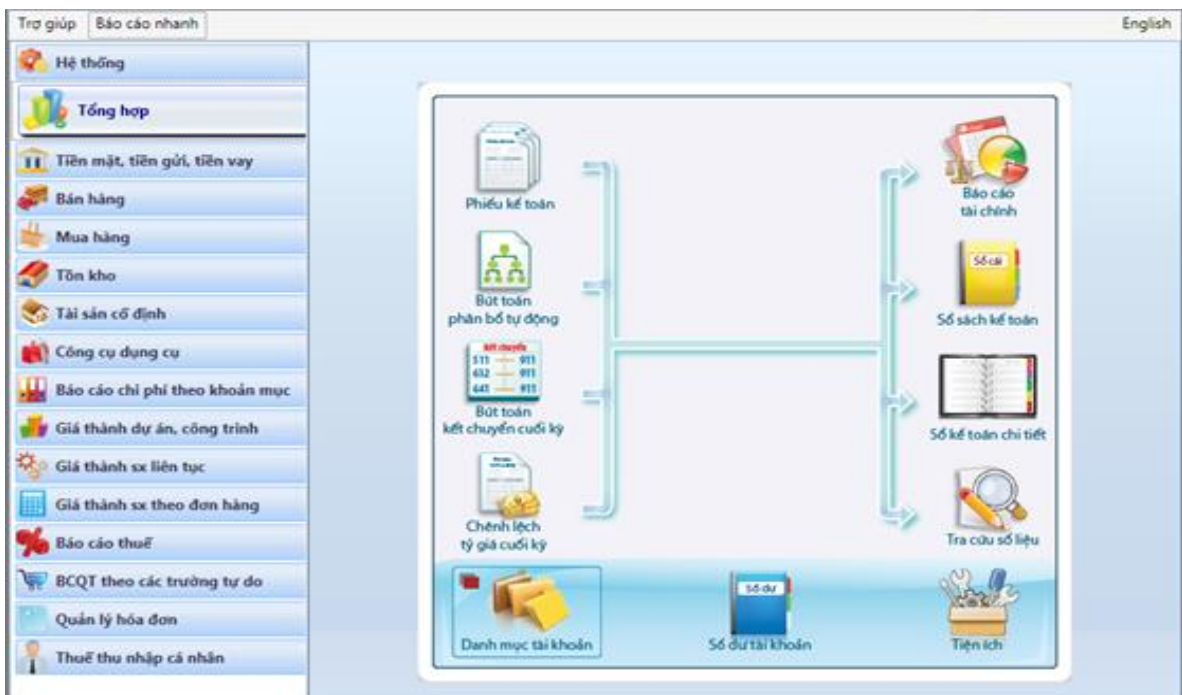
và công nghệ bảo mật dữ liệu cao vì phần mềm Misa chạy trên cơ sở dữ liệu SQL và tính chính xác cao trong việc xử lý số liệu tính toán rất chính xác.

-Dưới đây là giao diện phần mềm kế toán Misa và Fast Accounting.

Hình 3.1 : Giao diện phần mềm kế toán MISA



Hình 3.2 : Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting



KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài "**Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568**" đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Trích lập dự phòng phải thu khó đòi, hoàn thiện chính sách về chiết khấu thanh toán.

Sau quá trình đọc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của thầy cô giáo và các chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo Th.S Đồng Thị Nga cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Hải Phòng, tháng 1 năm 2020

Sinh viên

Hoàng Thị Hồng Hoa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
2. Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp ,Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân
3. Kế toán thương mại và dịch vụ – PGS.TS Ngô Thế Chi
4. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới- TS.Võ Văn Nhị
5. Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính.
6. Tài liệu kế toán của Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng 568 năm 2018